TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 529/2024/DS-PT
Ngày 25-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Rẻn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Nguyễn Chí Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Phấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2024/TLPT-DS ngày 28/5/2024 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2024/DS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2177/2024/QĐ-PT ngày 18/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1950

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Lê Bá Khánh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số E X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị Bích L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị V và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/9/2021 (âm lịch), bà Lê Thị V làm chủ dây có tổng cộng 28 phần,

hụi 5.000.000 đồng, hụi mãn ngày 28/11/2023 (âm lịch), mỗi tháng khui một lần vào ngày 28. Bà Trần Thị Bích L tham gia 03 dây, bà L hốt 950.000 đồng (04 phần chết, 23 phần sống), tiền thảo số tiền là: 2.500.000 đồng, trừ 01 phần hốt, còn lại 27 phần, bà L hốt được số tiền là: (04 x 5.000.000 đồng) + (23 x 4.050.000 đồng) - 2.500.000 đồng = 110.650.000 đồng. Bà Trần Thị Bích L tham gia 03 dây nên số tiền hốt hụi ngày 28/01/2022 (âm lịch), hốt được số tiền là: 110.650.000 đồng x 03 phần= 331.950.000 đồng. Bà đã giao đủ số tiền 331.950.000 đồng cho bà L nhận theo giấy giao hụi ngày 28/01/2022 do bà L ký nhận. Sau khi hốt hụi đến ngày 28 tháng 02 năm 2022 (âm lịch) bà Trần Thị Bích L tuyên bố không có khả năng đóng hụi và ngưng luôn cho đến ngày mãn hụi 28/11/2023 (âm lịch) là 23 kỳ đóng hụi. Trước đây, bà khởi kiện bà L đòi lại số tiền đã giao hụi là 331.950.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả.

Tuy nhiên, hiện tại bà L còn nợ hụi chết cho cả 3 dây hụi với số tiền là 3 dây x 23 kỳ x 5.000.000 đồng = 345.000.000 đồng. Theo kết luật giám định của Phòng K Công an tỉnh B thì chữ viết, chữ ký trên giấy giao hụi ngày 28/01/2022 do bà L ký.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà V thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu bà Trần Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ hụi chết là 345.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Trần Thị Bích L và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bà L cho rằng không có chơi hụi do bà V làm chủ, bà chỉ chơi hụi do con bà V là Võ Trí N làm chủ hụi vào các năm 2015, 2016, 2017, 2018. Bà L cho rằng chữ viết, chữ ký trên giấy giao hụi ngày 28/01/2022 không phải do bà ký. Sau khi nhận kết luật giám định của Phòng K Công an tỉnh B thì bà thống nhất với kết luận giám định và không có ý kiến khiếu nại. Tuy nhiên, bà không xác định số tiền nợ bà V trong giấy giao hụi ngày 28/01/2022 vì số tiền này có thể bị chỉnh sửa hoặc viết sau khi khi bà L ký tên, và cùng một ngày không thể mở 03 dây hụi. Bà không đồng ý trả bà V số tiền hụi 345.000.000.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2024/DS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, 147, 161, 254 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 24 Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V đối với bà Trần Thị Bích L về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Trần Thị Bích L phải có nghĩa vụ trả cho Lê Thị V số tiền hụi là 345.000.000 đ (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Ghi nhận bà Lê Thị V không yêu cầu tính lãi suất chậm trả số tiền nêu trên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/5/2024, bị đơn bà Trần Thị Bích L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản .....Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, ...chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Bích L, ...Bản án sơ thẩm số: 38/2024/DS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của bà Trần Thị Bích L; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà V căn cứ giấy giao hụi ngày 28/01/2022 âm lịch cho rằng bà L đã nhận đủ số tiền hốt hụi của 03 dây hụi nhưng sau đó không thực hiện đúng nghĩa vụ góp hụi nên yêu cầu bị đơn bà L phải trả số tiền nợ hụi 345.000.000 đồng. Trong khi đó, bà L không thừa nhận có tham gia các dây hụi do bà V làm chủ nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Tuy nhiên, căn cứ "giấy giao hụi" ngày 28/01/2022 âm lịch có chữ ký của bà Trần Thị Bích L. Mặc dù, bà L không thừa nhận chữ ký trên giấy là của bà, nhưng tại Kết luận giám định số 781/2023/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B thì Chữ ký *"Loc"* và chữ viết *"Trần Thị Bích L"* dưới mục ký tên trong giấy giao hụi ngày 28/01/2022 so với chữ ký *"Loc"* và chữ viết *"Trần Thị Bích L"* trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà L có tham gia các dây hụi của bà V, bà L đã nhận đủ tiền hốt hụi là 331.950.000 đồng. Trong quá trình tố tụng, bà L không

thừa nhận có tham gia các giây hụi nên cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh có đóng hụi chết cho bà V. Đến nay, dây hụi đã mãn, do bà L vi phạm nghĩa vụ nên yêu cầu của bà là có căn cứ. Do các dây hụi trên là hụi có lãi nên cấp sơ thẩm buộc bà L phải trả số tiền nợ hụi cho bà V 345.000.000 đồng (03 dây x 23 kỳ x 5.000.000 đồng) là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được chấp nhận.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre … phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên … được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị Bích L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Bích L;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 38/2024/DS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, 147, 161, 254 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 24 Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V đối với bà Trần Thị Bích L về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Trần Thị Bích L phải có nghĩa vụ trả cho Lê Thị V số tiền hụi là 345.000.000 đ (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Ghi nhận bà Lê Thị V không yêu cầu tính lãi suất chậm trả số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về chi phí tố tụng: Buộc bà Trần Thị Bích L phải chịu chi phí giám định là 2.640.000đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), bà Trần Thị Bích L đã nộp xong.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Bích L phải chịu 17.250.000đ (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[3.2] Án phí phúc thẩm: Buộc bà Trần Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005748 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Rẻn